

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2017
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Công Trường

2. Ông Nguyễn Bá Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thu Hiền – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án thụ lý số: 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2017 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXX-ST ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã X, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà và Ông Nguyễn Minh T kết hôn vào năm 1989, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới B, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 26/02/1989.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về kiếm chuyện gây gổ với vợ con. Tình trạng này diễn ra nhiều năm làm cho cuộc sống vợ chồng nặng nề, không có hạnh phúc. Bà đã nhiều lần khuyên bảo, ông T cũng hứa hẹn là bỏ rượu nhưng không có kết quả. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Việt K, sinh ngày 09/10/1993 và Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/3/2001. Cháu Khiêm đã trưởng thành và có gia đình. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Tính đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn Ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông T thống nhất với thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn như Bà T đã trình bày.

Ông xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đôi khi cũng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, thời gian gần đây ông không quan tâm đến Bà T làm cho Bà T buồn phiền và mất niềm tin vào ông. Nay Bà T yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và Bà T có 02 con chung như Bà T đã trình bày. Cháu Khiêm đã trưởng thành, cháu Tính có nguyện vọng sống với ai thì người đó sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ có trách nhiệm cùng Bà T nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Vì lý do bận công việc nên ông không thể có mặt tham gia các buổi làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử tại Tòa án vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên vụ án còn vi phạm thời hạn xét xử.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Thảo và Ông Nguyễn Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Ông Nguyễn Minh T, được nuôi dưỡng con chung nên đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung”.

Bị đơn Ông Nguyễn Minh T có địa chỉ tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị T và Ông Nguyễn Minh T đều xác định ông bà tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2009 tại xã Ninh Quới B, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không quan tâm đến vợ con. Tại phiên tòa Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T, ông T cũng xác định vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do ông làm nhiều điều không phải dẫn đến Bà T mất niềm tin vào ông. Nay Bà T yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý. Xét đây là sự thỏa thuận của các đương sự nên công nhận.

Về con chung: Bà T và ông T có là 02 con chung là Nguyễn Việt K, sinh ngày 09/10/1993 và Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/3/2001. Cháu Khiêm đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Tính đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông T cũng không có tranh chấp về việc nuôi cháu Tính. Cháu Tính cũng có nguyện vọng sống với mẹ vì vậy xét đây là sự thỏa thuận của các đương sự nên công nhận.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thỏa thuận của Bà Nguyễn Thị T và Ông Nguyễn Minh T.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị T và Ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trung T, sinh ngày 12/3/2001 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên được quyền đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005525 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Thái

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hiền Phan Thị Hải

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Thành;
 - Chi cục THADS huyện Tân Thành;
 - UBND thị trấn Phú Mỹ;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Phương Nguyễn Bá Thịnh

Nguyễn Hồng Thái

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND tỉnh BR - VT
 - VKSND huyện Tân Thành;
 - Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
 - UBND nơi ĐKKH;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cư

Nguyễn Bá Thịnh

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND tỉnh BR - VT
 - VKSND huyện Tân Thành;
 - Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
 - UBND nơi ĐKKH;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quý Phương Triệu Trọng Dân

Bùi Xuân Thường

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu .

Bùi Xuân Thường

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN

Lê Quý Phương Trần Sửu

Bùi Xuân Thường

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
 - VKSND huyện Tân Thành;
 - Thi hành án dân sự huyện Tân Thành;
 - Các đương sự;
 - Lưu .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Thường

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN

Lê Quý Phương

Triệu Trọng Dân

Bùi Xuân Thường

